

Bản án số: 09/2024/HS-PT
Ngày: 18 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng Cường;

Ông Võ Ngọc Giàu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Đỗ Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 225/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Cao Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Cao Thanh T, sinh ngày 01/01/1977, tại tỉnh Tiền Giang;

- Nơi cư trú: Ấp E, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12;

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

- Cha: Cao Văn T1, sinh năm 1950 (đã chết); Mẹ: Phạm Thị N, sinh năm: 1956;

- Vợ: Trần Thị P, sinh năm 1976 và có 02 con;

- Đặc điểm nhân thân: Từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp E, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 6 nghỉ học;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

- Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thanh T hành nghề lái xe, được Sở Giao thông - vận tải tỉnh Tiền Giang cấp giấy phép lái xe hạng B2 ngày 01/6/2021. Do không đủ điều kiện để thi cấp giấy phép lái xe hạng E. Năm 2020 thông qua mạng xã hội Zalo T sử dụng địa chỉ Zalo của T liên hệ qua Zalo tên “Trường S” đặt mua 01 giấy phép lái xe hạng E với giá 3.500.000 đồng, “Trường S” yêu cầu anh T chụp hình cá nhân, giấy tờ tùy thân gửi qua Zalo tên “Trường S” khi nào xong sẽ có người giao, T biết là sẽ làm giấy tờ giả nhưng vẫn đồng ý và thực hiện theo yêu cầu. Khoảng 10 ngày sau thì nhân viên giao hàng (không rõ họ tên địa chỉ) liên hệ gặp T trước cửa Công ty T2, thuộc khu phố B, thị trấn B, huyện C để giao hàng, khi nhận hàng T mở ra kiểm tra thì thấy 01 giấy phép lái xe hạng E và 01 hồ sơ giấy phép lái xe mang tên Cao Thanh T nên giao số tiền 3.500.000 đồng cho nhân viên giao hàng và đem về nhà cất giữ.

Đến tháng 09/2022 xe ô tô biển số 51B – 180.25 loại 46 chỗ ngồi của Cao Thanh T hết thời hạn kiểm định, do không có tiền chi trả cho chi phí kiểm định nên T đậu xe ở bãi xe trước công ty T2, thì có người nữ (không rõ họ tên địa chỉ) liên hệ giới thiệu là nhân viên Trung tâm đăng kiểm Thành phố Hồ Chí Minh có nhận làm giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô với giá 4.500.000 đồng, yêu cầu T chụp hình xe và cung cấp thông tin cá nhân, T biết là sẽ làm giấy tờ giả nhưng vẫn đồng ý thực hiện theo yêu cầu. Đến ngày 13/3/2023 thì nhân viên giao hàng (không rõ thông tin địa chỉ) hẹn gặp T trước cửa Công ty T2 thuộc khu phố B, thị trấn B, huyện C để giao hàng, T mở ra kiểm tra thì thấy có 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 51B – 180.25, T nhận và giao số tiền 4.500.000 đồng cho nhân viên giao hàng, và sử dụng giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ để lưu thông.

Ngày 17/3/2023, T sử dụng giấy phép lái xe hạng E giả để điều khiển xe ô tô biển số 51B1 -180.25 loại 46 chỗ, chở công nhân từ Công ty T2 đến xã M, thị xã C, đến ngày 24/3/2023 khi đang điều khiển xe ô tô lưu thông trên Quốc lộ A, thuộc khu phố B, thị trấn B, huyện C thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tiền Giang, dừng xe kiểm tra thì phát hiện tạm giữ phương tiện và tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Cao Thanh T; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô loại 46 chỗ ngồi biển số 51B – 180.25.

Kết luận giám định số 473/KL-KTHS(Đ2) ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận:

1. Phôi giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EA 0609699, loại phương tiện: ô tô khách, nhãn hiệu: BAHAI, biển số đăng ký: 51B-180.25, số loại: CAK46E2ST, số máy: CA6DF2D-22*51308127, số khung: RLP6BLSD799000789, cấp ngày 23/02/2023 (ký hiệu A1) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

2. Giấy phép lái xe số 820201000214, họ tên Cao Thanh T, sinh năm 1977, nơi cư trú ấp E, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, cấp ngày 07/12/2020 (ký hiệu A2) là giấy phép lái xe giả.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo Cao Thanh T có cha ruột được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ ruột Phạm Thị N được tặng chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Cao Thanh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Cao Thanh T phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 54 Điều 38 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 06 tháng 10 năm 2023, bị cáo Cao Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Cao Thanh T khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được hưởng án treo.

- Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Xét thấy bị cáo T chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bản án sơ thẩm lại áp dụng Điều 54 Bộ

luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là nhẹ, không đúng pháp luật. Đồng thời, vật chứng của vụ án là Giấy phép lái xe, Giấy kiểm định an toàn kỹ thuật giả cần thiết phải lưu hồ sơ vụ án nhưng quyết định của bản án sơ thẩm tuyên tịch thu tiêu hủy là không đúng. Tuy nhiên, do bản án sơ thẩm không bị kháng nghị tăng nặng hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng theo hướng không tiêu hủy tài liệu giả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Cao Thanh T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 13/3/2023, bị cáo T đã sử dụng Giấy phép lái xe hạng E giả và Giấy chứng nhận kiểm định giả của xe ô tô 51B-180.25 loại 46 chỗ ngồi để đưa rước công nhân từ thị trấn B, huyện C đến xã M, thị xã C. Ngày 24/3/2023, bị cáo đang điều khiển phương tiện lưu thông trên Quốc lộ A thuộc khu vực thị trấn B thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Tiền Giang kiểm tra phát hiện. Vì thế, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Nhận thấy, về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, xe ô tô 51B-180.25 mà bị cáo trực tiếp điều khiển là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì thế, pháp luật quy định loại phương tiện này chỉ được phép tham gia giao thông phải bảo đảm các quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và người điều khiển loại phương tiện phải có giấy phép lái xe đúng quy định. Thế nhưng, bị cáo đã cố ý vi phạm pháp luật, sử dụng Giấy phép lái xe và Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện giả để lừa dối cơ quan chức năng khi bị kiểm tra, xử lý.

[3] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bản án sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần”, nên không đủ điều kiện để cho hưởng án treo. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Cao Thanh T; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô loại 46 chỗ ngồi biển số 51B – 180.25. Các tài liệu đã được kết

luyện giám định là giả và cơ quan điều tra, truy tố không lưu hồ sơ và đánh số bút lục. Do vật cấm lưu hành nên quyết định của bản án sơ thẩm tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định của Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Cao Thanh T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Cao Thanh T phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh T 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuấn